

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **101** /2024/DS-ST

Ngày: 18/7/2024.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Nguyễn Minh Thuận –Thư ký Tòa án.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2024/TLST – DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024, Thông báo dời lịch xét xử số 235/TB – TA ngày 07/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024, Thông báo dời lịch xét xử số 235/TB – TA ngày 07/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024, Thông báo dời lịch xét xử số 245/TB – TA ngày 07/6/2024 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: số 130, đường P, P3, quận P, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, chức vụ: Tổng giám đốc. Theo Quyết định số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông B - Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách chung PGD huyện Bình Đại. Theo Quyết định số: 163/QĐ – DAB – HĐQT – PC ngày 08/8/2022.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Bà M, sinh năm 1997. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: 44/C Quốc lộ 57B, K 3, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Theo Quyết định ủy quyền số 11/QĐ – BĐI ngày 25/9/2023.

* *Bị đơn*: Bà V, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Trú tại: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2023, bản tự khai ngày 14/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:*

Bà V có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Đ Chi nhánh tỉnh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện Bình Đại theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01060026 – 0154627901T21079 ngày 04/11/2021 chi tiết bao gồm những khoản như sau: Số tiền vay 20.000.000 đồng; Lãi suất: Tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 12%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 22,74%/năm; Thời hạn vay: 18 tháng (từ ngày 04/11/2021 đến ngày 06/5/2023); Phương thức tính lãi: Lãi được tính trên nợ gốc ban đầu; Mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh; Phương thức thanh toán: Nợ gốc và lãi được bên vay trả góp thành 18 kỳ bằng nhau.

Ngày 04/11/2021, bà V đã nhận đủ số tiền vay 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01060026 – 0154627901T21079.

Từ ngày 04/11/2021 đến ngày 10/6/2022, bà V chỉ trả được những khoản như sau:

- Vốn 7.021.287 đồng;
- Lãi trong hạn: 2.218.713 đồng;
- Lãi quá hạn: 0 đồng.
- Tổng cộng: 9.240.000 đồng.

Bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 11/6/2022. Tính đến ngày 10/02/2023, bà V còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 12.978.713 đồng;
- Lãi trong hạn: 1.394.620 đồng;
- Lãi quá hạn: 487.551 đồng;
- Tổng cộng 14.860.884 đồng.

Căn cứ Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng các Bên đã ký tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01060026 – 0154627901T21079, Nguyên đơn yêu cầu bà V và ông D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền còn nợ (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 10/02/2023 là 14.860.884 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 10/02/2023 đến ngày bà V và ông D có nghĩa vụ liên đới thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng Đ theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01060026 – 0154627901T21079 ngày 04/11/2021.

** Tòa án đã tiến hành tổng đạt các Văn bản tố tụng cho bà V và ông D theo quy định của pháp luật nhưng bà Vân và ông Dưa không đến Tòa án tham dự các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải tại Tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bà V và ông D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền còn nợ (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 10/02/2023 là 14.860.884 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 10/02/2023 đến ngày bà V và ông D có nghĩa vụ liên đới thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng Đ theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01060026 – 0154627901T21079 ngày 04/11/2021. HĐXX xét thấy: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01060026 – 0154627901T21079 ngày 04/11/2021 bà Vân vay với mục đích bổ sung vốn sản xuất kinh doanh và ông D có cùng với bà V ký vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 28/9/2021. Căn cứ Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình ông Dưa phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Vân trả nợ cho Ngân hàng. Bà Vân và ông Dưa không đến Tòa án án để cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, HĐXX căn cứ vào các tài liệu chứng cứ Ngân hàng cung cấp đã thể hiện: Ngày 04/11/2021, bà V đã nhận

đủ số tiền vay 20.000.000 đồng nhưng đến ngày 10/6/2022 thì bà Vân chỉ trả được tiền gốc 7.021.287 đồng và tiền lãi 2.218.713 đồng, hiện còn nợ số tiền tính đến ngày 10/02/2023 là: Tiền vốn: 12.978.713 đồng; Tiền lãi trong hạn: 1.394.620 đồng; Tiền lãi quá hạn: 487.551 đồng; Tổng cộng 14.860.884 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên bà Vân và ông Dừa phải liên đới chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 27, 37 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà V và ông D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ số tiền 14.860.884 (Mười bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn tám trăm tám mươi bốn) đồng (Trong đó: Tiền vốn 12.978.713 đồng; Tiền lãi trong hạn 1.394.620 đồng; Tiền lãi quá hạn 487.551 đồng).

- Bà V và ông D còn phải trả lãi suất phát sinh trên số nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01060026 – 0154627901T21079 ngày 04/11/2021 kể từ ngày 10/02/2023 cho đến khi bà V và ông D trả hoàn tất nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc bà V và ông D phải liên đới nộp số tiền án phí 743.000 (Bảy trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí 371.522 (Ba trăm bảy mươi một nghìn năm trăm hai mươi hai) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007365 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng